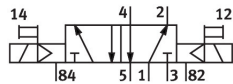


Van điện từ

CPE10-M1BH-5J-QS-4

Số bộ phận: 196876

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	5/2 lưỡng ổn định
Kiểu vận hành	điện
Chiều rộng lắp đặt	10 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	180 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	QS-4
Điện áp vận hành	24V DC
Áp suất vận hành	0.25 MPA...0.8 MPA 2.5 bar...8 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Phân loại hàng hải	xem chứng nhận
Cơ quan cấp chứng chỉ	DNV-TAA000032X UL MH19482
Mức độ bảo vệ	IP65 có ổ cắm theo IEC 60529
Chiều rộng định mức	4 mm
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nút ghi đè	Phát hiện qua phụ kiện quét
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	trong
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Xác định vị trí van	Giá đỡ biển báo
Xếp chồng	gối chống dương
Thời gian chuyển đổi lúc	8 ms
Thời gian bật	100% liên quan đến giảm dòng điện hãm
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	1200 µs
Xung thử nghiệm âm tối đa với 1 tín hiệu	900 µs
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 1,28 W
Dao động điện áp cho phép	-15 % / +10 %

Đặc tính	Giá trị
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...50 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
Cổng nối điện	2 chân
Kiểu gắn	với lỗ xuyên
Cổng nối kiểm soát khí thải 82	M3
Cổng nối kiểm soát khí thải 84	M3
Cổng nối khí điều khiển 12	M3
Cổng nối khí điều khiển 14	M3
Cổng nối khí nén 1	QS-4
Cổng nối khí nén 2	QS-4
Cổng nối khí nén 3	M7
Cổng nối khí nén 4	QS-4
Cổng nối khí nén 5	M7
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực